

Số/No: 550/2026/CV-SHS

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 29, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Committee*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Name of organization: **Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SHS/069

- Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Address: No. 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 84-24.38 181.888

Fax: 84-24.38 181.688

- E-mail: congbothongtin@shs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Ngày 29/04/2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã ban hành Quyết định số 25/2026/QĐ-HĐQT về việc thông qua chủ trương hợp tác giữa SHS và SHB để triển khai phối hợp khai thác Khách hàng cá nhân.

On April 29, 2026, the Board of Directors of Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company issued Decision No. 25/2026/QĐ-HĐQT approving the cooperation policy between SHS and SHB to jointly develop and exploit individual customers.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/04/2026 tại đường dẫn.

This information was published on the Company's website on April 29, 2026 at the following link:
<https://www.shs.com.vn/cong-bo-thong-tin/shs-cbtt-quyet-dinh-so-252026qd-hdq-t-ve-viec-thong-qua-chu-truong-hop-tac-giua-shs-va-shb-de-trien-khai-phoi-hop-khai-thac-khach-hang-ca-nhan>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We hereby certify that the above information is true and accurate and take full legal responsibility for the disclosed information.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Quyết định số 25/2026/QĐ-HĐQT.

Decision No. 25/2026/QĐ-HĐQT

Đại diện tổ chức/Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information



Bùi Thị Hồng Hạnh

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026
Hanoi, April 29, 2026

QUYẾT ĐỊNH
DECISION

(V/v: Thông qua chủ trương hợp tác giữa SHS và SHB để triển khai phối hợp
khai thác Khách hàng cá nhân)

*(Re: Approval of the policy on cooperation between SHS and SHB
to jointly develop and exploit individual customers)*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
THE BOARD OF DIRECTORS
SAIGON – HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amending, supplements, and and guiding implementation documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its amending, supplements, and guiding implementation documents;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
The applicable Charter of Sai Gon – Ha Noi Securities Joint Stock Company;
- Biên bản họp số 24/2026/BBH-HĐQT ngày 29/4/2026 của Hội đồng Quản trị;
The Meeting Minutes No. 24/2026/BBH-HĐQT dated April 29, 2026 of the Board of Directors;
- Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1504/2026/TTr-LĐV ngày 15/04/2026.
Considering The Proposal of the Chief Executive Officer No.1504/2026/TTr-LĐV dated April 15, 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

DECIDES:

- Điều 1:** Thông qua chủ trương hợp tác để triển khai phối hợp khai thác Khách hàng cá nhân (KHCN) giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS/Công ty) với Ngân

hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), cụ thể như sau:

Article 1: *To approve the policy to cooperate in jointly developing and serving individual customers between Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company (SHS/The Company) and Saigon – Hanoi Commercial Joint Stock Bank (SHB), summarized as follows:*

1. Nguyên tắc hợp tác:

Cooperation principles:

- Phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

In compliance with Vietnam's applicable laws.

- Dựa theo nhu cầu, kế hoạch kinh doanh và chính sách từng thời kỳ của hai Bên, các Bên cam kết ưu tiên giới thiệu cho KHCN sử dụng dịch vụ của Bên còn lại nhằm khai thác tối đa tiềm năng, tạo hiệu quả kinh doanh, tăng vị thế và sức cạnh tranh của mỗi Bên theo từng mục tiêu cụ thể trong mỗi giai đoạn thông qua việc ký kết các Hợp đồng dịch vụ riêng biệt.

Based on each Party's business needs, plans, and policies from time to time, both Parties shall prioritize referring individual customers to use the other Party's services to maximize business potential, enhance efficiency, and strengthen competitiveness in each stage through separate service agreements.

- Hai Bên cùng tổ chức triển khai các nội dung hợp tác toàn diện thống nhất từ Trụ sở chính đến các đơn vị thành viên và/ hoặc Chi nhánh trực thuộc.

Both Parties shall jointly organize and implement the agreed cooperation contents consistently from the Head office to all units and/or branches.

- Hai Bên cam kết nỗ lực phát huy thế mạnh trên các lĩnh vực hoạt động kinh doanh trên cơ sở bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

Both Parties commit to leveraging their respective strengths on the basis of equality and mutual benefits.

2. Nội dung các sản phẩm/ hoạt động hợp tác:

Scope of products/activities cooperation:

Phạm vi hợp tác đề xuất bao gồm nhưng không giới hạn các nhóm nội dung sau:

The proposed cooperation scope includes, but is not limited to, the followings:

- Hợp tác xây dựng và đóng gói Giải pháp dành cho KHCN thuộc hệ sinh thái.

Cooperation in developing and packaging Solutions for individual customers within the ecosystem.

- Hợp tác triển khai kinh doanh và khai thác KHCN thuộc hệ sinh thái.

Cooperation in implementing business activities and developing individual customers within the ecosystem.

Điều 2: Thông qua việc ký kết các Hợp đồng, văn bản khác có liên quan để triển khai hoạt động hợp tác giữa SHS và SHB theo nội dung hợp tác tại Điều 1 (*nội dung trọng yếu được mô tả tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Article 2: *To approve the signing of Contracts and other related documents for implementing the cooperation activities between SHS and SHB in accordance with the cooperation*

contents stated in Article 1, with the material contents described in Appendix attached hereto this Decision.

Điều 3: Thông qua việc thực hiện các giao dịch thanh toán, nhận thanh toán các khoản phí, chi phí liên quan tới hoạt động hợp tác giữa các Bên nêu tại Điều 1.

Article 3: To approve payment transactions and receipt of payments for fees and expenses related to the cooperation activities between the Parties mentioned in Article 1.

Điều 4: Hội đồng Quản trị (HĐQT) ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) Công ty tổ chức triển khai các công việc đã được HĐQT thông qua tại Điều 1, Điều 2, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung như sau:

Article 4: The Board of Directors (BOD) authorizes the Company's Chief Executive Officer (CEO) to organize and implement the tasks approved by the BOD as set out in Articles 1 and Article 2, including but not limited to the followings:

- Quyết định phạm vi hợp tác, thời điểm cụ thể triển khai hoạt động hợp tác với SHB phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh từng thời kỳ.

To decide on the scope of cooperation and the specific timelines for implementing cooperation activities with SHB, in line with the actual business operations of each period.

- Quyết định nội dung chi tiết, điều khoản thương mại, cơ chế phí, mô hình triển khai và các nội dung chi tiết, cụ thể của các Hợp đồng, các văn bản khác liên quan hoạt động hợp tác đã được phê duyệt.

To decide on detailed contents, commercial terms, fee mechanisms, implementation models, and other specific details of the Contracts and other documents relating to the approved cooperation activities.

- Ban hành hoặc phê duyệt các mẫu biểu, quy trình, hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ liên quan hoạt động hợp tác giữa SHS và SHB (bao gồm mẫu biểu Hợp đồng SHB – SHS với khách hàng hoặc bên khác có liên quan để phục vụ triển khai các nội dung hợp tác).

To issue or approve forms, procedures, and guidelines for implementing the operations related to the cooperation activities between SHS and SHB (including the template of the SHB – SHS Contract with customers or other related parties for the purpose of carrying out the cooperation contents.

- Phân quyền/ ủy quyền lại cho Cán bộ lãnh đạo khác trong Công ty thực hiện các nội dung công việc liên quan trong phạm vi thẩm quyền (nếu xét thấy cần thiết), đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Việc ủy quyền lại phải được lập bằng Văn bản ủy quyền/ Quyết định/ Chỉ đạo giao việc hợp lệ. Đồng thời, TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT về các công việc mà Người được ủy quyền lại thực hiện.

To delegate/re-authorize other managers to perform related tasks within the scope of authority, if deemed necessary, ensuring compliance with applicable laws, the Company's Charter and internal regulations. Any delegation must be made in writing via a valid Power of Attorney/Decision/Assignment Instruction. At the same time, the CEO shall remain responsible to the BOD for the tasks performed by the re-authorized person.

Điều 5: Định kỳ 06 tháng một lần hoặc hàng quý, TGD có trách nhiệm thực hiện báo cáo kết

quả triển khai các nội dung được HĐQT ủy quyền tại Quyết định này.

Article 5: *Periodically, every six months or quarterly, the CEO is responsible for reporting on the performance results of the contents authorized by the BOD in this Decision.*

Điều 6: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 6: *This Decision shall take effect from the date of signing.*

Điều 7: Tổng Giám đốc, các Đơn vị, cá nhân liên quan thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 7: *The CEO, relevant units and individuals of Sai Gon – Ha Noi Securities JSC shall be responsible for implementing this Decision.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như Điều 7;
As per Article 7;
- CBTT/Information Disclosure;
- Lưu VP HĐQT.
Archived: BOD's Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



ĐỖ QUANG VINH

PHỤ LỤC
APPENDIX

Một số nội dung trọng yếu của Hợp đồng, các văn bản liên quan hoạt động hợp tác giữa CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Key contents of the Contracts and related documents concerning the cooperation between Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company and Saigon – Hanoi Commercial Joint Stock Bank

(Kèm theo Quyết định số 25/2026/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2026 của HĐQT)
(Attached to the BOD's Decision No. 25/2026/QĐ-HĐQT dated April 29, 2026)

1. Nội dung hợp tác:

Contents of cooperation:

1.1. Xây dựng và đóng gói Giải pháp dành cho KHCHN thuộc hệ sinh thái

Developing and packaging Solutions for individual customers within the ecosystem

- a) Phối hợp rà soát, điều chỉnh Giải pháp SHB dành cho KHCHN và Cán bộ nhân viên (CBNV) SHS: đảm bảo phù hợp hơn đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Coordinate to review and enhance SHB Solutions for SHS individual customers and employees to ensure better alignment with customer needs.

- Giải pháp định danh chéo KHCHN và CBNV SHS:

Cross-identification solutions for individual customers and employees of SHS

- Nguyên tắc nhận diện và định danh khách hàng.
Principles for customer identification and verification.
- Giải pháp hệ thống hỗ trợ.
Supporting system solutions.

- Giải pháp tài chính cho CBNV của SHS:

Financial solution for SHS employees.

- Giải pháp chi trả lương cho CBNV SHS qua tài khoản mở tại SHB.
Payroll payment solution for SHS employees via accounts opened at SHB.
- Gói giải pháp chính sách chuyên biệt để CBNV của SHS được tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính ưu đãi phục vụ các nhu cầu tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.
A specialized policy package enabling SHS employees to access preferential financial products and services to meet their financial needs in compliance with the law.

- Giải pháp tài chính cho KHCHN của SHS.

Financial solutions for individual SHS customers.

- b) Phối hợp xây dựng mới giải pháp của SHS dành cho KHCHN và CBNV SHB

Coordinate to develop SHS solutions for individual customers and employees of SHB

- Giải pháp định danh chéo KHCHN và CBNV SHB:

- Nguyên tắc nhận diện và định danh khách hàng.



Principles for customer identification and verification.

- Giải pháp hệ thống hỗ trợ.

Supporting system solutions.

- Giải pháp dịch vụ kinh doanh chứng khoán cho KHCN và CBNV SHB: SHS xây dựng chính sách sản phẩm kinh doanh chứng khoán với mức ưu đãi chuyên biệt dành cho CBNV và KHCN của SHB. Gồm:

Securities services solution for SHB's individual customers and employees: SHS shall develop special preferential policies for securities products for SHB's employees and individual customers, including:

- Dịch vụ môi giới và giao dịch chứng khoán.

Brokerage and securities trading services.

- Dịch vụ ký quỹ và sản phẩm tài chính cho nhà đầu tư.

Margin lending and financial products.

- Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý tài khoản.

Investment advisory and account management services.

- c) Phối hợp xây dựng các giải pháp tối ưu hóa hệ thống các bên.

Coordinating to develop joint solutions for system optimization of both parties.

1.2. Hợp tác triển khai kinh doanh và khai thác KHCN thuộc hệ sinh thái

Cooperation in business development and exploitation of individual customers within the ecosystem

- a) Các hoạt động hợp tác kinh doanh và khai thác hệ sinh thái:

Business cooperation and ecosystem exploitation activities:

- Hai Bên phối hợp truyền thông và khuyến khích CBNV của mình sử dụng các sản phẩm của Bên còn lại cung cấp.

The two Parties shall coordinate communications and encourage their employees to use the products provided by the other party.

- Hai Bên tạo điều kiện cùng khai thác KHCN thuộc chuỗi, hệ sinh thái của nhau, triển khai hợp tác giới thiệu khách hàng có nhu cầu và phân phối chéo sản phẩm.

Both Parties shall create favorable conditions to jointly exploit individual customers within each other's value chains and ecosystems, implement cooperation in customer referrals, and cross-sell products.

- Hai Bên hợp tác xây dựng các chương trình thi đua/ quà tặng dành cho các đơn vị triển khai khai thác tốt khách hàng từ chương trình hợp tác này. Trong đó mỗi bên ưu tiên sử dụng sản phẩm dịch vụ của bên kia để làm quà tặng cho đơn vị/ cán bộ bán.

Both Parties shall cooperate in developing incentive programs/gifts for units that effectively develop customers under this cooperation program. In which, each party shall prioritize using the other party's products and services as gifts for the relevant unit/sales personnel.

- b) Hợp tác truyền thông quảng bá tới khách hàng và thị trường.

Cooperation in communication and promotion to customers and the market.

- c) Các nhóm hoạt động hợp tác khác thuộc phạm vi hoạt động được cấp phép của mỗi Bên,

và không vượt giới hạn giao dịch với bên có liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của SHB.

Other cooperation activities within the scope of each Party's licensed operations, and which do not exceed the limits on transactions with related parties as prescribed by law, the SHB's Charter, and internal regulations.

2. **Nội dung Hợp đồng:** theo từng nội dung hợp tác cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các quyền, nghĩa vụ chung sau:

Contents of the Contract: *According to each specific cooperation activity, including but not limited to the following general rights and obligations:*

- Cam kết hợp tác trên nguyên tắc thiện chí, trung thực, cùng có lợi, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu và phạm vi hợp tác.

Commitment to cooperate in good faith, honesty, and mutual benefit, ensuring the correct implementation of the cooperation objectives and scope.

- Mỗi Bên có quyền:

Each Party has the right to:

- Yêu cầu Bên còn lại thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Request the other Party to fully perform its obligations under the Contract.

- Được cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và được kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp tác.

Be provided with necessary information and documents and to inspect and supervise the implementation of the cooperation;

- Được hưởng lợi ích theo thỏa thuận.

To be entitled to the agreed benefits;

- Từ chối các yêu cầu trái pháp luật hoặc vượt quá phạm vi Hợp đồng.

Refuse any requests that violate the law or exceed the scope of the Contract.

- Mỗi Bên có nghĩa vụ:

Each Party has the obligation to:

- Thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng hạn các cam kết, nghĩa vụ;

Fully, accurately, and timely perform its commitments and obligations;

- Cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, chính xác;

Provide truthful and accurate information and documents;

- Sử dụng nguồn lực, tài sản của Bên kia đúng mục đích;

Use the other party's resources and assets for proper purposes;

- Tuân thủ quy định pháp luật liên quan;

Comply with relevant legal regulations;

- Thông báo kịp thời các sự kiện ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng.

Promptly notify any events that may affect the performance of the Contract.

- Các Bên có nghĩa vụ bảo mật thông tin liên quan đến Hợp đồng và hoạt động hợp tác, trừ



trường hợp được Bên kia chấp thuận hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

The Parties shall keep confidential all information related to the Contract and cooperation activities, except where otherwise approved by the other Party or as required by competent authorities.

- Trường hợp một Bên vi phạm nghĩa vụ, Bên còn lại có quyền yêu cầu khắc phục, tạm ngừng thực hiện hoặc áp dụng các biện pháp xử lý theo Hợp đồng và quy định pháp luật.

In case one Party breaches its obligations, the other party has the right to request remediation, suspend performance, or apply remedies under the Contract and applicable law.

3. **Các khoản Phí, chi phí và phương thức thanh toán:** Theo thỏa thuận của các Bên đối với từng nội dung hợp tác cụ thể.

Fees, expenses, and payment method: As agreed by the Parties for each specific cooperation activity.

4. **Điều khoản quy định về phạt, bồi thường thiệt hại.**

Penalty and compensation clauses.

5. **Điều khoản về phương thức liên hệ.**

Communication Clauses

6. **Điều khoản về giải quyết tranh chấp.**

Dispute Resolution Clauses

7. **Các điều khoản chung.**

General provisions